

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 705/2025/HS-ST
Ngày: 22-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn

Thẩm phán: Ông Lê Công Huân

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Võ Thị Nam

2/ Bà Phạm Thị Thanh Mẫn

3/ Ông Bùi Quang Việt

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc- Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Cao Đoàn Lê- Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 10 năm 2025, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên toà công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 890/2025/TLST-HS ngày 02/10/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 5993/2025/QĐXXST-HS ngày 08/10/2025 đối với bị cáo:

Bùi Ngọc T; giới tính: Nam; sinh ngày: 12/7/1990, tại tỉnh Đắk Lắk; hộ khẩu thường trú và trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B (nay là Thôn C, phường E), tỉnh Đắk Lắk; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Mường; tôn giáo: không; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: không (Căn cước công dân số: 066090022187 cấp ngày 12/01/2022 nơi cấp Bộ Công an); con ông Bùi Văn S, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Lý Thị Như Ý, sinh năm 1999 (bị hại trong vụ án đã chết) và có 02 người con (con lớn, sinh năm 2017 và con nhỏ, sinh năm 2019); tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 27/8/2024 đến nay tại Trại tạm giam C, Công an Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Ông Lê Viết K, luật sư thuộc Văn phòng L, Đoàn luật sư Thành phố H. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Bị hại:** Chị Lý Thị Như Ý, sinh năm 1999 (đã chết),

Đại diện hợp pháp của bị hại:

+ Ông Lý Văn A, sinh năm 1972 và bà Trịnh Thị S1, sinh năm 1977 (là cha, mẹ đẻ của bị hại)

Cùng hộ khẩu thường trú: Ấp T, xã H, huyện G, tỉnh Kiên Giang (nay là ấp T, xã H, An Giang); (Cùng vắng mặt tại phiên tòa)

+ Cháu: Bùi Lý Gia H1, sinh ngày 19/11/2017 và Bùi Lý Gia T1, sinh ngày 24/7/2019 (là con chung của T và chị Như Ý), do bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm 1968 là bà nội của các cháu đại diện giám hộ.

Cùng trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B (nay là thôn C, phường E), tỉnh Đắk Lắk. (Có mặt tại phiên tòa)

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Trần Thị T2, sinh năm: 1970

Trú tại: 48 ấp T, xã B, huyện H (nay là 48 ấp T, xã B), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 16/4/2023, chị Như Ý đến nhà dì ruột tên Trịnh Thị D tại phòng trọ số I, nhà số C ấp T, xã B, huyện H (nay là xã B, Thành phố Hồ Chí Minh) chơi. Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 16/4/2023, Bùi Ngọc T điều khiển xe mô tô biển số 47B2 – 169.64 cũng đến nhà số C ấp T, xã B, huyện H để gặp chị Như Ý. Sau đó, chị Như Ý rủ T cùng đi sinh nhật bạn, khi kết thúc thì chị Như Ý và T về lại phòng trọ số 9, nhà số C ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh thì T xin chị Như Ý cho ngủ lại, chị Như Ý đồng ý nên T và chị Như Ý cùng ngủ với nhau trên gác phòng trọ. Quá trình ngủ chung, giữa T và chị Như Ý xảy ra cãi nhau về việc chị Như Ý tự bỏ nhà đi mấy tháng nay không về với 02 con và có người khác.

Khoảng 02 giờ ngày 17/4/2023, T đi xuống tầng trệt phòng trọ lấy cục sạc điện thoại và lấy con dao trong túi xách cầm trên tay phải đi lên gác phòng trọ, khi lên gác phòng trọ thì T thấy chị Như Ý đang nằm ngủ, T ngồi kế bên chị Như Ý và T đưa mũi con dao kề sát vào cổ của chị Như Ý để giết chị Như Ý. Ngay lúc này, chị Như Ý quay người qua dẫn đến con dao đâm sâu vào cổ của chị Như Ý nên chị Như Ý la lên “anh” và chị Như Ý dùng tay nắm lấy tay của T. Thấy chị Như Ý bị dao đâm vào cổ chảy máu nhiều thì T rút con dao ra. Vợ chồng ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trịnh Thị D là chủ nhà nghe tiếng la hét của chị Như Ý nên thức dậy và chạy lên gác phòng trọ thì ông T3 thấy chị Như Ý đang bị T dùng tay kẹp cổ và vùng cổ chị Như Ý bị chảy nhiều máu nên ông T3 kéo chị Như Ý ra thì bị T cầm 01 con dao giơ lên đe dọa. Lúc này, ông T3 tiếp tục kéo chị Như Ý đến cầu thang thì chị Như Ý tuột xuống cầu thang chạy đến cửa phòng trọ thì gục ngã bất tỉnh. Lo sợ bị bắt, T dùng con dao vừa đâm chị Như Ý tự đâm vào cổ của T 01 nhát để tự tử.

Vợ chồng ông T3 đưa chị Như Ý đi cấp cứu tại Bệnh viện H2 nhưng chị Như Ý đã tử vong nên ông T3 đến Công an xã B, huyện H trình báo vụ việc. Công an xã B đến hiện trường, phát hiện T đang nằm trên người nhiều máu, trên cổ còn cắm con dao Thái Lan nên lực lượng Công an xã B đưa T đi cấp cứu tại Bệnh viện C1.

Công an xã B, huyện H tiến hành bảo vệ hiện trường thông báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H phối hợp cùng các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ vật chứng, tiến hành khám nghiệm tử thi.

Ngày 27/8/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiến hành bắt bị can để tạm giam đối với Bùi Ngọc T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H, Bùi Ngọc T đã khai nhận đưa mũi con dao kìm vào cổ của chị Như Ý thì chị Như Ý quay qua dẫn đến con dao đâm sâu vào cổ của chị Như Ý và T không có ý định giết chết chị Như Ý. Lời khai của bị cáo T là quanh co, gây khó khăn cho quá trình điều tra, không phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết quả giám định pháp y về nguyên nhân chết của chị Lý Thị Như Ý cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

***Các kết quả giám định:**

- Tại Bản kết luận giám định tử thi số 3869-23/KL-KTHS ngày 19/6/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H về nguyên nhân chết của Lý Thị Như Ý: “*Các kết quả chính: Vùng cổ trái trên xương đòn trái có vết thủng da, kích thước 6 cm x 01 cm, ở giữa có 2 góc nhọn (khép 2 góc nhọn tạo thành vết thủng da, dạng hình khe, bờ mép sắc gọn, kích thước 2,8 cm x 01 cm), làm thủng cơ vùng cổ trái, làm đứt động tĩnh mạch dưới đòn trái (gây tụ máu nặng mô liên kết vùng cổ trái), tiếp tục đi vào khoang ngực làm thủng khe liên sườn 1 ở phía sau dạng hình khe, kích thước 01 cm x 0,5 cm và làm thủng cơ phía vai lưng trái tạo vết thủng da, kích thước 0,8 cm x 0,1 cm. Vết thương có chiều hướng từ trước ra sau và hơi chếch từ dưới lên trên, sâu khoảng 11 cm. Tim, 2 phổi nhợt nhạt không tổn thương. Khoang ngực trái có đầy máu đông lẫn không đông khoảng 2 lít. Các tạng khác trong ổ bụng nhợt nhạt và không tổn thương. Ổ bụng sạch. Vùng ngực dưới giữa xương đòn trái có đứt da nông bờ mép gọn, kích thước 01 cm x 0,2 cm. Vùng vai trái có vết đứt da nông, kích thước 05 cm x 01 cm, bờ mép sắc gọn. Các vết đứt da nông chỉ gây tổn thương da và mô dưới da. Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy. Trong máu và chất chứa dạ dày có sự hiện diện của A1 (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt) và C (chất kích thích thần kinh trung ương yếu). Mẫu máu nạn nhân thuộc nhóm máu O. Không phát hiện xác tinh trùng trong mẫu gạc thấm dịch âm đạo.*

Kết luận: Lý Thị Như Ý chết do sốc mất máu cấp do vết thương đâm đứt động tĩnh mạch dưới đòn trái. Trong máu không tìm thấy cồn và ma túy. Trong máu và chất chứa dạ dày có sự hiện diện của A1 (Paracetamol) (thuốc giảm đau, hạ sốt) và C (chất kích thích thần kinh trung ương yếu). Mẫu máu nạn nhân thuộc nhóm máu O (Hoàn trả mẫu sau khi giám định).”

- Tại Bản kết luận giám định tử thi bổ sung số 7871-23/KL-KTHS ngày 18/8/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: “*Mẫu máu của nạn nhân Lý Thị Như Ý do bác sỹ Phòng K1 Công an Thành phố H thu khi giải phẫu tử thi thuộc nhóm máu O; Con dao dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 11,5 cm, bản lưỡi chỗ rộng nhất 1,9 cm, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ có dính máu người, không đủ cơ sở xác định nhóm máu; Quần jeans cần giám định có dính máu người, thuộc nhóm máu O, cùng nhóm máu với nhóm máu Lý Thị Như Ý.*”

- Tại Bản kết luận giám định tử thi bổ sung số 10355-23/KL-KTHS ngày 11/10/2023 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: “*Cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi: Các vết thủng da là do vật sắc nhọn gây ra theo cơ chế đâm. Vết thủng da vùng cổ trái trên trong xương đòn trái là nguyên nhân gây ra cái chết của nạn nhân Lý Thị Như Ý. Các vết đứt da do vật sắc gây ra theo cơ chế cắt.*

Nhận định: Căn cứ vào vết thương và cơ chế hình thành dấu vết để lại trên tử thi thì: không đủ cơ sở kết luận “01 con dao dài khoảng 23cm, cán dao bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại” như Cơ quan Cảnh sát điều tra mô tả có gây ra được vết thương trên người nạn nhân Lý Thị Như Ý không.”

- Sau khi Tòa án trả hồ sơ vụ án để thực nghiệm, điều tra lại, thì tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số 6746- 25/KL-KTHS ngày 30/05/2025 của Phòng K1 Công an Thành phố H, kết luận: “*Con dao 23 cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài khoảng 11,5 cm, bản lưỡi dao rộng nhất là 1,9 cm, mũi nhọn, cán dao bằng gỗ gửi giám định là vật sắc nhọn có thể gây ra được các vết thương trên người nạn nhân Lý Thị Như Ý*”

***Vật chứng của vụ án:** 01 con dao dài 23 cm, lưỡi bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 cái quần jean dài màu xanh.

***Về trách nhiệm dân sự:**

Ông Lý Văn A và bà Trịnh Thị S1 là cha mẹ của chị Lý Thị Như Ý có đơn xin bồi nại cho Bùi Ngọc T và không yêu cầu bồi thường dân sự.

Bà Nguyễn Thị Kim H (mẹ của Bùi Ngọc T), hiện là người đang nuôi dưỡng hai trẻ Bùi Lý Gia H1 (sinh ngày 19/11/2017) và Bùi Lý Gia T1 (sinh ngày 24/7/2019) là con chung của T và chị Như Ý, không có yêu cầu cấp dưỡng hoặc yêu cầu gì về dân sự; từ chối trợ giúp pháp lý đối với hai cháu.

***Tại bản Cáo trạng số 05/CT-VKS-P2 ngày 11/12/2024, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố** Bùi Ngọc T **về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.**

*** Tại phiên tòa hôm nay:**

- Bị cáo Bùi Ngọc T đồng ý hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và cho rằng bị cáo chỉ đưa mũi dao kê sát vào cổ của bị hại, thì bị hại quay qua dẫn đến

con dao đâm sâu vào cổ của bị hại và bị cáo không có ý định giết bị hại Như Ý. Song bị cáo đồng ý như thực nghiệm điều tra và kết quả điều tra bổ sung.

- Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt trình bày không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm, song về trách nhiệm hình sự đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các quy định của pháp luật.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm kết luận vụ án:* Sau khi nêu lại nội dung vụ án, phân tích tính chất và hậu quả của vụ án, trên cơ sở các chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa cũng như toàn bộ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định được lời khai của bị cáo không đồng ý hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng và bị cáo Bùi Ngọc T chỉ nhận có đưa mũi con dao kê sát vào cổ của chị Như Ý thì chị Như Ý quay qua dẫn đến con dao đâm sâu vào cổ của chị Như Ý và T không có ý định giết chết chị Như Ý. Lời khai tại phiên tòa của bị cáo T vẫn thể hiện sự quanh co nhưng không phù hợp với vật chứng đã thu giữ và kết quả giám định pháp y về nguyên nhân chết của chị Lý Thị Như Ý cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đại diện Viện kiểm sát có đủ cơ sở để giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “*Giết người*”, đồng thời xem xét đến các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt bị cáo mức án là 20 năm tù.

Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát đề nghị về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và nghĩa vụ nộp án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

- Bị cáo Bùi Ngọc T không tranh luận và đề nghị luật sư bào chữa cho bị cáo.

Luật sư Lê Viết K trình bày quan điểm bào chữa cho bị cáo: Thống nhất về tội danh và điều khoản mà Cáo trạng truy tố đối với bị cáo, nhưng mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo là quá nghiêm khắc, bởi lẽ bị cáo là người dân tộc Mường là dân tộc thiểu số nên có nhận thức pháp luật còn hạn chế, nên cách khai báo của bị cáo dẫn đến được hiểu là không thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo là do vợ bị cáo bỏ nhà đi 5 tháng, để bị cáo một mình nuôi con nhỏ và từ việc vợ bị cáo thừa nhận đã có người khác nên bị cáo có một phần ức chế về cảm xúc, dẫn đến kích động về tinh thần; bị cáo có hoàn cảnh gia đình đặc biệt khó khăn, có cha mẹ già và đang phải nuôi hai con nhỏ; gia đình bị hại đã có đơn bãi nại cho bị cáo; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, theo các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, e, g khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự, để tuyên bị cáo mức án dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Bị cáo đồng ý với lời bào chữa của luật sư và không báo chữa bổ sung, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện hợp pháp của bị hại có mặt đề nghị xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo các quy định của pháp luật và không yêu cầu bị cáo bồi thường, cũng như cấp dưỡng nuôi con.

- *Kiểm sát viên đối đáp:* Hoàn cảnh khó khăn do bị cáo tự gây ra, chứ không phải do thiên tai, dịch bệnh hoặc những trường hợp đặc biệt nào khác. Bị cáo là người dân tộc thiểu số nhưng có trình độ văn hóa 6/12, bị cáo không sống ở vùng hẻo lánh nên có đủ nhận thức về hành vi phạm tội của mình, cũng như bị cáo cho rằng vợ đã có người khác là do bị cáo tự nghĩ, không có chứng cứ nào chứng minh, nên bị cáo không thuộc trường hợp bị kích động về tinh thần. Song đề nghị Hội đồng xét xem xét các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

-*Luật sư đối đáp với đại diện Viện kiểm sát như sau:* Bị cáo là người trực tiếp nuôi hai con nhỏ, bị cáo sống ở vùng quê xa, hẻo lánh nên nhận thức của bị cáo có phần hạn chế.

Qua nội dung đối đáp, đại diện Viện kiểm sát, luật sư, bị cáo đều giữ nguyên quan điểm và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét ra bản án đúng quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Bùi Ngọc T đồng ý hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố và cho rằng bị cáo chỉ đưa mũi dao kề sát vào cổ của bị hại, thì bị hại quay qua dẫn đến con dao đâm sâu vào cổ của bị hại và bị cáo không có ý định giết bị hại Như Ý. Song bị cáo đồng ý như thực nghiệm điều tra và kết quả điều tra bổ sung. Hội đồng xét xử xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các Kết luận giám định pháp y tử thi số 3869-23/KL-KTHS ngày 19/6/2023, Bản kết luận giám định Pháp bổ sung số 7871-23/KL-KTHS ngày 18/8/2023 và Bản kết luận giám định tử thi bổ sung số 10355-23/KL-KTHS ngày 11/10/2023, Bản kết luận giám định pháp y tử thi bổ sung số 6746- 25/KL-KTHS ngày 30/05/2025 cùng của Phòng K1 Công an Thành phố H, các công văn, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường và các lời khai, tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.... Từ đó có đủ cơ sở để xác định như sau:

Vào khoảng 02 giờ ngày 17/4/2023, tại phòng trọ số I, nhà số C ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh, Bùi Ngọc T do có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng và ghen tuông vô cớ trong việc chị Lý Thị Như Ý bỏ nhà đi và có người khác, trong lúc ngủ với chị Như Ý trên gác xếp phòng trọ, thì T đã đi xuống tầng trệt phòng trọ lấy cục sạc điện thoại và lấy 01 con dao bằng kim loại có cán nhựa màu đen dài 23 cm, lưỡi dao dài 11,5 cm, mũi nhọn có một cạnh sắc bén trong túi xách mà T đã chuẩn bị từ trước cầm trên tay phải đi lên gác phòng trọ, khi lên gác phòng trọ thì T thấy chị Như Ý đang nằm ngủ, T ngồi kế bên chị Như Ý và đưa

mũi con dao kề sát vào cổ của chị Như Ý Đ giết chị Như Ý, T đã cầm dao trên tay phải đâm một nhát vào vùng cổ trái của chị Lý Thị Như Ý làm chị Như Ý chết trên đường đến Bệnh viện cấp cứu. Sau đó lo sợ bị bắt, T dùng con dao vừa đâm chị Như Ý tự đâm vào cổ của T 01 nhát để tự tử.

Khi thực hiện hành vi giết người thì bị cáo Bùi Ngọc T có đủ độ tuổi và năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện với lỗi cố ý, bị cáo đã chuẩn bị hung khí thực hiện hành vi phạm tội đến cùng chỉ vì có mâu thuẫn trong đời sống vợ chồng, ghen tuông vô cớ, đã thể hiện sự côn đồ. Hành vi của bị cáo Bùi Ngọc T đã phạm vào tội “*Giết người*”, thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015, đã được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hội đồng xét xử nhận định hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội và thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, trực tiếp xâm hại đến tính mạng con người, là khách thể đặc biệt được pháp luật bảo vệ, gây nên dư luận xấu trong xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an toàn xã hội, thể hiện ý thức coi thường và bất chấp pháp luật.

[2] *Về tình tiết tăng nặng*: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn, thể hiện sự ăn năn hối cải, song bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, bị cáo là người dân tộc thiểu số, nên có hạn chế về nhận thức, bản thân bị cáo là lao động chính đang nuôi 02 con nhỏ và được các đại diện hợp pháp của bị hại làm đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017 để Hội đồng xét xử cân nhắc giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Bùi Ngọc T phạm tội khi chưa có tiền án, tiền sự, song hành vi phạm tội lần này của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm hại đến tính mạng của người khác là vợ của bị cáo với tính chất côn đồ, rồi tự sát, tại phiên tòa bị cáo tuy chưa thực sự thành khẩn khai báo, song đã thể hiện sự ăn năn hối cải. Trên cơ sở xem xét các tình tiết giảm nhẹ và tình tiết tăng nặng nêu trên, hoàn cảnh của bị cáo Hội đồng xét xử xét hành vi phạm tội của bị cáo còn có thể cải tạo được, nên không cần thiết phải cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, song cũng cần phải xử bị cáo một mức án nghiêm khắc có thời hạn tương xứng với hành vi, tội lỗi mà bị cáo Bùi Ngọc T đã gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe cho xã hội.

[3] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy bản Cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, cũng như quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về việc truy tố bị cáo Bùi Ngọc T về tội “*Giết người*” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015,

được sửa đổi bổ sung năm 2017 là có cơ sở, đồng thời không chấp nhận mức án tù có thời hạn như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị tại phiên tòa.

Lập luận trên đây cũng là cơ sở để chấp nhận quan điểm bào chữa của luật sư về các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Song không có cơ sở để áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để xét xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Đồng thời chấp nhận đề nghị của các đại diện hợp pháp của các bị hại để xét xử bị cáo mức án theo các quy định của pháp luật.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Hội đồng xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay luật sư, bị cáo, các đại diện hợp pháp của bị hại cung cấp tài liệu chứng cứ phù hợp với các quy định của pháp luật; luật sư, bị cáo, các đại diện hợp pháp của bị hại không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Đối với Trần Thị T2 là người cho vợ chồng ông Nguyễn Thanh T3 và bà Trịnh Thị D thuê trọ, ông T3, bà D đã cho vợ chồng T, Như Ý ngủ nhờ, rồi gây nên vụ án trên, nay bà T2 không có yêu cầu gì khác về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử thấy không xem xét và đề cập đến.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Ông Lý Văn A và bà Trịnh Thị S1 là cha mẹ của chị Lý Thị Như Ý có đơn xin bãi nại cho Bùi Ngọc T và không yêu cầu bồi thường dân sự. Đồng thời bà Nguyễn Thị Kim H (mẹ của Bùi Ngọc T), hiện là người đang nuôi dưỡng hai trẻ Bùi Lý Gia H1 (sinh ngày 19/11/2017) và Bùi Lý Gia T1 (sinh ngày 24/7/2019) là con chung của T và chị Như Ý, hiện tại không có yêu cầu cấp dưỡng hoặc yêu cầu gì về dân sự. Nên Hội đồng xét xử không xem xét và đề cập đến trong vụ án này, song các đại diện hợp pháp của bị hại có thể khởi kiện về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và cấp dưỡng nuôi con bằng một vụ kiện dân sự khác đối với bị cáo Bùi Ngọc T theo các quy định của pháp luật.

[7] Về xử lý vật chứng thu giữ trong vụ án: 01 (một) con dao dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (một) cái quần Jean dài màu xanh. Hội đồng xét xử thấy vật chứng này không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

[8] Các vấn đề khác:

[8.1] *Về án phí*: Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[8.2] *Về quyền kháng cáo*: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ *Về hình phạt*: Căn cứ điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc T: 19 (Mười chín) năm tù, về tội “*Giết người*”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 27/8/2024.

2/ *Về trách nhiệm dân sự*: Không xem xét, song các đại diện hợp pháp của bị hại có thể khởi kiện về bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm và cấp dưỡng bằng một vụ kiện dân sự khác đối với bị cáo Bùi Ngọc T theo các quy định của pháp luật.

3/ *Về xử lý vật chứng*: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) con dao dài 23cm, lưỡi dao bằng kim loại, cán bằng gỗ; 01 (một) cái quần Jean dài màu xanh.

(Các vật chứng nêu trên được liệt kê theo Biên bản giao nhận tang tài vật số NK2025/144, ngày 24/12/2024 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

4/ *Về án phí*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và áp dụng Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thương vụ Q,

Bị cáo Bùi Ngọc T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng.

5/ *Về quyền kháng cáo*: Áp dụng các Điều 331; 332 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015,

Bị cáo và đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 22 tháng 10 năm 2025) để yêu cầu xét xử phúc thẩm;

Đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo về quyền lợi ích hợp pháp của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7A, 7B và 9 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời

hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- VKSND TPHCM; (3)
- THADS TPHCM; (1)
- Trại tạm giam; (1)
- Bị cáo; (1)
- Đường sự; (4)
- Luật sư (1)
- THAHS; (1)
- P. PV06 - CA TPHCM; (1)
- Sở Tư pháp (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (24) (8)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Hồng Sơn